

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 1817/TB-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO Tuyển dụng công chức năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức năm 2023; Thông báo số 1894/TB-SNV ngày 21/4/2023 của Sở Nội vụ về tuyển dụng công chức năm 2023, Sở Tư pháp thông báo tuyển dụng công chức năm 2023 như sau:

I. SỐ LƯỢNG CẦN TUYỂN VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

Tổng số lượng biên chế công chức cần tuyển làm việc tại Sở Tư pháp: 4 biên chế (theo Phụ lục đính kèm).

Để biết thêm chi tiết, các ứng viên dự tuyển xem trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ: <http://www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn> và <http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>

II. ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THI TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, được sửa đổi bổ sung tại điểm đ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019. Cụ thể:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký thi tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

b) Đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.

d) Có văn bằng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm tuyển dụng. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

e) Đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ.

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (nếu có) do cơ quan sử dụng công chức xác định, phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam.
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

2.1. Phiếu đăng ký dự tuyển¹.

2.2. Bản sao các hồ sơ minh chứng đối với các trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên trong thi tuyển công chức và các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ.

III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI TUYỂN

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- b) Nội dung thi gồm 2 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

- c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

¹ Theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, địa chỉ <http://www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn> và Sở Tư pháp địa chỉ <http://www.sotuphap.hochiminhcity.gov.vn>

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi Kiến thức chung và Ngoại ngữ, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trả lời cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ: **Từ ngày 25 tháng 4 năm 2023 đến 17 giờ 00 ngày 25 tháng 5 năm 2023.**

2. Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp (trong giờ hành chính, trừ thứ Bảy và Chủ Nhật) hoặc gửi theo đường bưu chính đến Sở Tư pháp (địa chỉ 141-143 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có), tổ chức thi tuyển, thông báo kết quả tuyển dụng... Hội đồng tuyển dụng công chức quyết định và sẽ có thông báo cụ thể sau.

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí tuyển dụng, sau ngày chốt hồ sơ, Hội đồng tuyển dụng công chức Thành phố sẽ kiểm tra dữ liệu hồ sơ trên phạm vi toàn Thành phố, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi.

Trên đây là Thông báo của Sở Tư pháp về tuyển dụng công chức năm 2023./.

(Kèm Phụ lục Chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2023 tại Sở Tư pháp và Thông báo số 1894/TB-SNV ngày 21/4/2023 của Sở Nội vụ)./HLV

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Văn phòng Sở (để đăng tin và niêm yết);
- Lưu: VT, TC/Ho.



Huỳnh Văn Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỞ TƯ PHÁP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Vị trí tuyển dụng công chức năm 2023 tại Sở Tư pháp
(Kèm theo Thông báo số 17/TB-STP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Sở Tư pháp)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã ngạch cần tuyển	Chuyên ngành cần tuyển	Số lượng
4	Kiểm tra, thẩm định văn bản	01.003	Luật	2
6	Theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Luật	1
7	Phổ biến, giáo dục pháp luật	01.003	Luật	1